

Số: 1352/KH-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 11 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Sản xuất tăng vụ Thu Đông, vụ Đông năm 2019 và vụ Đông Xuân 2019-2020 trên địa bàn thành phố Lai Châu

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Để công tác sản xuất nông nghiệp năm 2019 đảm bảo kế hoạch và thời vụ cũng như hoàn thành các chỉ tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp năm 2019; UBND thành phố xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông, vụ Đông năm 2019 và vụ Đông Xuân 2019-2020 trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sử dụng hiệu quả diện tích đất nông nghiệp, tận dụng mọi diện tích đủ điều kiện để đưa vào sản xuất tăng vụ, từng bước hình thành cánh đồng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với sản xuất hàng hóa, phát huy tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, từ đó tăng hệ số sử dụng đất, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân góp phần giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tận dụng tối đa diện tích đủ điều kiện nước tưới, thuận lợi trong công tác gieo trồng, chăm sóc, quản lý để đưa vào sản xuất tăng vụ đảm bảo tổng diện tích tăng vụ đạt trên 658ha.

Việc chỉ đạo sản xuất tăng vụ phải đảm bảo đúng khung thời vụ; từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, lựa chọn các giống mới phù hợp, có hiệu quả kinh tế để đưa vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả. Xác định cơ cấu cây trồng chính là: Ngô, lúa thuần và rau.

II. NỘI DUNG

1. Sản xuất vụ Thu Đông năm 2019

1.1. Cây ngô

- Quy mô: 327ha.
- Thời vụ gieo trồng: Từ 15/7/2019 đến 25/8/2019.
- Cơ cấu giống: Ngô tẻ CP333, CP989, CP511; Ngô nếp HN88, MX6,...
- Chính sách hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện:

+ Thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2021.

+ Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp nông nghiệp năm 2019 và vốn đối ứng của nhân dân.

1.2. Cây rau

- Quy mô: 54ha.

- Thời vụ gieo trồng: Từ 05/8/2019 đến 15/9/2019.

- Cơ cấu giống: Su hào, Bắp cải, Súp lơ, Cải ngọt, Đậu đỗ...

- Nguồn vốn: nhân dân đầu tư.

2. Sản xuất vụ Đông năm 2019

2.1. Cây ngô

- Quy mô: 148 ha.

- Thời vụ gieo trồng: Từ 05/9/2019 đến 25/9/2019, đối với ngô nếp chậm nhất đến ngày 05/10/2019.

- Cơ cấu giống: Ngô tẻ CP333, CP989, CP511; Ngô nếp HN88, MX6,...

- Chính sách hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện:

+ Thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2021.

+ Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp nông nghiệp năm 2019 và vốn đối ứng của nhân dân.

2.2. Cây rau

- Quy mô: 29 ha.

- Thời vụ gieo trồng: Từ 25/9/2019 đến 25/10/2019.

- Cơ cấu giống: Su hào, Bắp cải, Súp lơ, Cải ngọt, đậu đỗ...

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân sản xuất thâm canh tăng vụ rau, đặc biệt là sản xuất rau trên đất ruộng lúa 1 vụ đủ điều kiện.

- Nguồn vốn: nhân dân đầu tư.

3. Sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020

3.1. Cây lúa

- Quy mô: 12ha.

- Thời vụ: Gieo mạ trà sớm từ ngày 05-15/12/2019; Cấy trà sớm từ ngày 10-20/01/2020, trà muộn từ ngày 10- 20/02/2020.

- Cơ cấu giống: Lúa Tẻ Râu và một số giống lúa thuần khác.

- Chính sách hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện:

+ Thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2021.

+ Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp nông nghiệp năm 2019 và vốn đối ứng của nhân dân.

3.2. Cây rau

- Quy mô: 38ha.

- Thời vụ gieo trồng: Từ 10/11/2019 đến 30/12/2019.

- Cơ cấu giống: Su hào, Bắp cải, Súp lơ, Cải ngọt, đậu đỗ...

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân sản xuất thâm canh tăng vụ rau, đặc biệt là sản xuất rau trên đất ruộng lúa 1 vụ đủ điều kiện.

- Nguồn vốn: nhân dân đầu tư.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế thành phố

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng khung thời vụ, cơ cấu giống.

Tham mưu cho UBND thành phố thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ cho nhân dân giống ngô, lúa đảm bảo số lượng, chất lượng giống và thời vụ gieo trồng; tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng loại giống rau cho hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện địa phương.

Phối hợp với UBND các xã, phường chỉ đạo nhân dân chăm sóc, thu hoạch sớm đối với cây trồng vụ mùa để thực hiện sản xuất vụ Thu Đông, vụ Đông, vụ Đông Xuân đảm bảo thời vụ và hiệu quả.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sản xuất theo cơ cấu, khung thời vụ gieo trồng. Tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh để tăng năng suất, chất lượng cây trồng.

Phối hợp với UBND các xã, phường và cơ quan liên quan lồng ghép tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng ngô, lúa, rau theo quy trình.

Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực sản xuất tăng vụ, tăng cường công tác BVTV, theo dõi, dự tính dự báo sâu bệnh hại cây trồng nhất là sâu keo mùa thu trên ngô, hướng dẫn nhân dân cách sử dụng thuốc BVTV đúng kỹ thuật. Kiểm soát tình hình sử dụng các loại thuốc có tính chọn lọc cao nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông sản và môi trường.

3. UBND các xã, phường

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức triển khai thực hiện đảm bảo thời vụ, kế hoạch.

Tiến hành kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích đất đảm bảo đủ điều kiện cần thiết và thuận lợi trong công tác quản lý bảo vệ để tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia sản xuất tăng vụ nhằm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Chỉ đạo phát triển sản xuất và mở rộng diện tích tăng vụ hiện có như khu vực cánh đồng Lũng Than, Séo Xin Chải, Đông Pao - xã San Thành, cánh đồng Lũng Thành xã Nậm Loỏng...

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tập trung thu hoạch cây trồng vụ mùa nhanh gọn; chuẩn bị tốt khâu giống, vật tư nông nghiệp để gieo trồng đúng khung thời vụ; thực hiện chăm sóc, thường xuyên theo dõi sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo cung cấp đủ nước tưới phục vụ sản xuất tăng vụ; chỉ đạo các tổ dân phố, bản duy trì thực hiện tốt quy ước, hương ước không thả rông gia súc để bảo vệ diện tích sản xuất tăng vụ.

4. Đề nghị UBMT Tổ quốc và các tổ chức Hội, Đoàn thể thành phố

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tận dụng đất đủ điều kiện đưa vào sản xuất tăng vụ; chỉ đạo các tổ chức hội, đoàn thể cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên tích cực tham gia sản xuất tăng vụ đảm bảo đúng khung thời vụ, cơ cấu giống cây trồng; phát động phong trào thi đua sản xuất tăng vụ...

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức Hội, Đoàn thể TP (P/h);
- Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (T/h);
- UBND các xã, phường (T/h);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KT.

(Thay B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Minh Tuấn

**BIỂU DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TĂNG VỤ THU ĐÔNG, VỤ ĐÔNG NĂM 2019
VÀ VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2019 - 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số 135/KH-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Xã, phường	Tổng diện tích (ha)	Vụ Thu Đông (2019)		Vụ Đông (2019)		Vụ Đông Xuân (2019-2020)		Ghi Chú
			Ngô (ha)	Rau (ha)	Ngô (ha)	Rau (ha)	Lúa (ha)	Rau ĐX-XH (ha)	
1	San Thàng	268.0	122.0	16.0	88.0	10.0	12.0	20.0	
2	Nậm Loỏng	168.5	122.0	10.0	28.0	5.5	-	3.0	
3	Đông Phong	63.5	25.0	6.0	18.0	7.5	-	7.0	
4	Tân Phong	26.5	15.5	7.0	-	-	-	4.0	
5	Đoàn Kết	16.5	9.5	2.0	3.0	2.0	-	-	
6	Quyết Tiến	22.0	8.0	9.0	1.0	-	-	4.0	
7	Quyết Thắng	43.0	25.0	4.0	10.0	4.0	-	-	
Tổng		608.0	327.0	54.0	148.0	29.0	12.0	38.0	